

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GD
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10-11-2017
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Kiên – Bí thư Huyện đoàn huyện GD.
2. Ông Thái Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trang Thị Th, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp CT, xã PĐ, huyện GD (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của chị Th trình bày: chị Th và anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, sau đó hai người làm công nhân khu công nghiệp PĐ - BL đến năm 2012 sinh được một người con chung; ngày 21-4-2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD; vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 âm lịch thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay; nguyên nhân do anh C nghi ngờ chị Th không trung thực trong tiền bạc, lén lút gửi tiền về quê và có quan hệ tình cảm với người em rể, nên bị anh C đánh đập nhiều lần. Nay chị yêu cầu ly hôn, con chung yêu cầu giao cho chị tiếp tục nuôi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu

giải quyết; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn C trình bày: thừa nhận lời trình bày của chị Th là đúng sự thật; từ trước đến nay chỉ đánh chị Th một lần vào giữa tháng 6 năm 2017 âm lịch. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh không đồng ý; nếu cho ly hôn con chung yêu cầu giao lại cho anh nuôi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

+ Về nội dung vụ án: chị Th và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD; vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh C nghi ngờ chị Th gửi tiền về nuôi cha, mẹ ruột và có quan hệ tình cảm với em rể, nên vợ chồng ly thân đến nay; xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; tại phiên tòa chị Th và anh C yêu cầu ly hôn là tự nguyện; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh C.

Về con chung: cháu Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 09-02-2012, sống với chị Th từ khi anh, chị ly thân đến nay; cháu được chị Th và gia đình quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc, phát triển bình thường về mọi mặt, chị Th có việc làm và thu nhập ổn định; mặt cháu Nh là gái; đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Th tiếp tục nuôi là có căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu giải quyết; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: chị Th và anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008 đến ngày 21-4-2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp; sau đó hai người làm công nhân khu công nghiệp PĐ - BL; vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 âm lịch thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do anh C nghi ngờ chị Th không trung thực trong tiền bạc, lén lút gửi tiền cho cha, mẹ ruột và có quan hệ tình cảm với người em rể, nên bị anh C đánh đập nhiều lần, anh C cũng thừa nhận. Như vậy có căn cứ cho rằng anh C đã dùng bạo lực với chị Th; trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải để chị Th và anh C đoàn tụ nhiều lần nhưng không hiệu quả; nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; tại phiên tòa chị Th và anh C yêu cầu ly hôn là tự nguyện; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh C; xét thấy có căn cứ theo

quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: cháu Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 09-02-2012, trong quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh C đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy anh C đã có vợ và con, sau khi ly hôn với vợ trước con giao cho anh nuôi, nhưng anh không nuôi mà giao cho cha, mẹ ruột nuôi; tiền thu nhập hàng tháng bằng chị Th; anh đánh đập chị Th làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Nh; cháu Nh là gái giao cho chị Th chăm sóc thuận lợi và phù hợp hơn. Mặc khác từ khi anh, chị ly thân đến nay cháu Nh được chị Th và gia đình quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc, phát triển bình thường về mọi mặt; chị Th có việc làm và thu nhập đủ khả năng và điều kiện nuôi con; để giữ ổn định nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao cháu Nh cho chị Th tiếp tục nuôi là có căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không có yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung chị Th và anh C không có yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Trang Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trang Thị Th và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: cháu Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 09-02-2012 giao cho chị Trang Thị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu giải quyết; anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung chị Th và anh C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị Trang Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị Th đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0012490 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GD (chị Th đã nộp xong)

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện GD;
- CC THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- UBND xã PĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng